TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST
Ngày 23/3/2022
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung và chia tài sản chungkhi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Tuấn Thịnh
2. Ông Nguyễn Viết Khoản

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST - HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Hà Thị X - Sinh năm: 1984.
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Lê Văn M - Sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt tại phiên tòa.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Anh Trần Xuân T - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Tổ 17 Phương P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2021 của chị Hà Thị X gửi theo dịch vụ chuyển phát nhanh đến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 05/10/2021, các bản tự khai của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Hà Thị X và anh Lê Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 04/12/2002. Sau ngày kết hôn, vợ chồng về

chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung, đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Hà Thị X làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn M là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình, nuôi dậy con, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn sảy ra vợ chồng đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ngày 04/9/2021 chị Hà Thị X đã làm đơn khởi kiện và có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lê Văn M. Anh Lê Văn M cũng nhất trí ly hôn với chị Hà Thị X với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung, cháu lớn: Lê Thúy Q - Sinh ngày: 10/10/2004; Cháu thứ hai: Lê Tuấn T - Sinh ngày: 29/10/2008. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và hiện tại cháu lớn đang ở cùng với chị Hà Thị X tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, cháu nhỏ Lê Tuấn T hiện đang ở cùng với anh Lê Văn M tại Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Hà Thị X và anh Lê Văn M thỏa thuận: Để chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thúy Q và để anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Tuấn T cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản chung theo như biên bản xác định tài sản chung của vợ chồng ngày 11/02/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án anh, chị không tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng nên chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều có yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết chia cho vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Về công nợ chung: Chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận trong thời gian chung sống đến nay anh, chị đều xác nhận vợ chồng không còn vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi phân tích đánh giá tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng tài sản và sự thỏa thuận của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận những yêu cầu của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M về quan hệ hôn nhân và việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị X và anh Lê Văn M không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và đều có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến nay chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và chị Hà Thị X là người khởi kiện đã có đơn xin rút một phần yêu cầu về việc chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình và về phía bị đơn anh Lê Văn M cũng hoàn toàn nhất trí và đã có biên bản thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng nộp cho Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217 và Điều 218 Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với tâm tư nguyện vọng của các cháu nhỏ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự tảo thuận của nguyên đơn và bị đơn về yêu cầu ly hôn và việc thỏa thuận về nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân có theo như biên bản xác định tài sản chung của vợ chồng ngày 11/02/2022 và đều có yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến nay tại phiên tòa chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đã thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng và đã có đơn xin rút một phần về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa chị Hà Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị về việc rút yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án với lý do anh chị đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung. Việc đề nghị của chị Hà Thị X tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái với các quy định của pháp luật. Mặt khác Tại phiên tòa anh Lê Văn M cũng nhất trí với những yêu cầu và đề nghị của chị Hà Thị X. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217; Điều 218; Điều 235, Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa nguyên đơn chị Hà Thị X và bị đơn anh Lê Văn M theo quy định của pháp luật.

Về công nợ: Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận đến nay anh chị Không vay nợ gì của ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên anh chị đều không yêu cầu giải quyết. Nên Viện kiểm sát không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Lê Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 04/12/2002. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Hà Thị X làm đơn xin ly hôn anh Lê Văn M là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dậy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Khi sảy ra mâu thuẫn anh chị đã được gia đình, anh em tham gia khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, thăm hỏi gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 04/9/2021 chị Hà Thị X làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Văn M. **A**nh Lê Văn M nhất trí ly hôn với chị Hà Thị X với lý do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng cuộc sống chung không hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị X và anh Lê Văn M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu và sự thỏa thuận của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Điều 55 luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2].Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận chị và anh chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung, cháu lớn: Lê Thúy Q - Sinh ngày: 10/10/2004; Cháu thứ hai: Lê Tuấn T - Sinh ngày: 29/10/2008. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và hiện tại cháu lớn đang ở cùng với chị Hà Thị X tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, cháu nhỏ Lê Tuấn T hiện đang ở cùng với anh Lê Văn M tại Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại phiên tòa hôm nay chị Hà

Thị X và anh Lê Văn M thỏa thuận để chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thúy Q và để anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Tuấn T cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M tại phiên tòa về việc nuôi dưỡng, căm sóc con chung là có căn cứ. Bởi lẽ bản thân chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều là những người có đủ điều kiện, khả năng nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Mặt khác hiện tại cháu lớn Lê Thúy Q hiện đang ở với chị Hà Thị X và cháu nhỏ Lê Tuấn T đang ở với anh Lê Văn M ổn định và bản thân cháu Lê Thúy Q có yêu cầu và nguyện vọng xin được ở với mẹ còn cháu Lê Tuấn T có yêu cầu và nguyện vọng xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo sự ổn định cho các cháu về tâm lý cũng như trong sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của các cháu nhỏ. Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M về việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình phù hợp với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có tạo dựng lên được một số tài sản chung có theo như biên bản xác định tài sản chung của vợ chồng ngày 11/02/2022 anh chị không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản và đều có yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đã thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng và đến ngày 22/02/2022 chị Hà Thị X đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị về việc rút yêu cầu về việc chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình với lý do anh chị đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung.

Xét việc đề nghị của chị Hà Thị X tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái với đạo đức xã hội và các quy định của pháp luật. Mặt khác Tại phiên tòa anh Lê Văn M là bị đơn trong vụ án cũng nhất trí với những yêu cầu và đề nghị của chị Hà Thị X về việc rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận những yêu cầu của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M tại phiên tòa về việc rút yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 235; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa nguyên đơn chị Hà Thị X và bị đơn anh Lê Văn M và hoàn trả lại cho chị Hà Thị X số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật.

[4] Về công nợ: Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị X và anh Lê Văn M đều xác nhận đến nay anh chị không vay nợ gì của ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên anh chị đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí tố tụng: Đối với số tiền 5.300.000đ (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng) do chị Hà Thị X nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã chi phí hết. Đến nay chị Hà Thị X xin chịu cả và không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 235; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị X và anh Lê Văn M.

2.Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị X và anh Lê Văn M về con chung như sau: Để chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thúy Q - Sinh ngày 10/10/2004; Anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Tuấn T - Sinh ngày 29/10/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, chị Hà Thị X và anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Hà Thị X và anh Lê Văn M.

4.Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002699 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Hà Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị X được hoàn trả lại số tiền 46.250.000đ (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002699 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBND xã Xuân Quang, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Người BVQLIHP của bị đơn;*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long